

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 4-2021

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Cảnh

2. Ông Phương Văn Tư.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ban Thị Th; Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Xóm GS, xã NK, huyện TK, Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nông Văn H; Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm NT - PĐ, xã PN, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh: Ông Hoàng Trọng Hữu – Phó Giám đốc Phòng giao dịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trùng Khánh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc Mạnh; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Bình; Chức vụ: Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2021 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Ban Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nông Văn H tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 15 tháng 01 năm 2012. Trước khi kết hôn, hai người có được tìm hiểu nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chị sống chung tại xóm PĐ, xã PN, huyện TK, Cao Bằng, đến năm 2013 thì có con chung đầu lòng là cháu Nông Ngọc Hân. Hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có bất đồng về quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều vấn đề khác, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được. Đến năm 2019 vợ chồng chị có con chung thứ hai là cháu Nông Lương B, mặc dù con còn nhỏ nhưng chồng chị không giúp chăm lo, hỏi thăm con cái và vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2019. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa, do vậy chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 (Hai) con chung là cháu Nông Ngọc H2, sinh ngày 24/02/2013 và cháu Nông Lương B, sinh ngày 27/8/2019, hiện nay cháu Hân đang ở với anh H, còn cháu Bách đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con đến tuổi trưởng thành còn về cấp dưỡng nuôi con nếu anh H không nhất trí thì chị không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tài sản chung là hai mảnh đất gồm thửa đất số 183, tờ bản đồ 22, diện tích 137,2m² và thửa đất số 75, tờ bản đồ 63, diện tích 217,3m². Hai vợ chồng chị đã thỏa thuận, chị được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 75, tờ bản đồ 63, diện tích 217,3m², còn anh H sẽ quản lý và sử dụng thửa đất số 183, tờ bản đồ 22, diện tích 137,2m².

Về vay nợ chung: Vợ chồng chị có khoản nợ chung gồm 270.000.000 đồng đều do chị đứng tên vay, trong đó có khoản vay 220.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trùng Khánh và 50.000.000 đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh. Hiện nay vợ chồng chị đã trả được 169.000.000 đồng và số nợ chung còn lại chưa thanh toán là 101.000.000 đồng gồm 50.000.000 đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh và 51.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh

huyện Trùng Khánh. Do trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng, anh H không giúp chị trả bất kỳ một khoản tiền lãi nào nên khi ly hôn chị yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cùng trả nốt số nợ chung còn lại.

* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nông Văn H trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, anh H xác nhận đúng như chị Th đã trình bày và anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Th.

Về con chung: Anh H thừa nhận đúng như chị Th đã trình bày. Hiện tại con lớn đang ở với anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu sẽ là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nông Ngọc H2, sinh ngày 24/02/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi còn chị Th sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nông Lương B, sinh ngày 27/8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H xác nhận vợ chồng có khối tài sản chung đúng như chị Th đã trình bày và anh xác nhận vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết vấn đề về tài sản chung.

Về nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng có khoản nợ chung đúng như chị Th đã trình bày, trong quá trình sống chung anh có đưa tiền cho chị Th khoảng 50.000.000 đồng để trả nợ nên sau khi ly hôn anh chỉ nhất trí thanh toán một nửa số nợ chung còn lại. Cụ thể, anh sẽ chịu trách nhiệm trả khoản nợ 51.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trùng Khánh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ban Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Anh H cũng giữ nguyên ý kiến như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến là trong trường hợp vợ chồng chị Th ly hôn thì phải giải quyết khoản nợ này như sau: Nếu hai vợ chồng thỏa thuận để chị Th đứng ra trả nợ sau khi ly hôn thì phía Ngân hàng vẫn tiếp tục tạo điều kiện để cho gia đình tiếp tục sử dụng khoản nợ này với điều kiện chị Th phải có trách nhiệm trả lãi và gốc đầy đủ. Trong trường hợp anh H là người đứng ra trả nợ thì phải làm thủ tục sang tên khoản vay và anh H cũng phải có trách nhiệm trả lãi và gốc đầy đủ. Nếu hai vợ chồng không thỏa thuận được về người có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng sau khi ly hôn thì phía Ngân hàng sẽ yêu cầu khách hàng tắt toán ngay khoản nợ này.

Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Trùng Khánh trình bày: Vợ chồng chị Th và anh H có khoản nợ chung tại Ngân hàng với số tiền là 220.000.000 đồng, vay qua tài khoản lương của chị Th hiện nay đã trả được 169.000.000 đồng và hàng tháng vẫn đóng lãi đầy đủ. Trong trường hợp hai vợ chồng ly hôn thì phía ngân hàng đề nghị hai vợ chồng phải thỏa

thuận cử người có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại cộng với tiền lãi tổng cộng là 52.324.000đ (*Năm mươi hai triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng*) và yêu cầu khách hàng phải tất toán ngay. Trong vụ án này hai vợ chồng đã thống nhất để cho anh H đứng ra tra nợ thì phía Ngân hàng cũng nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tuy nhiên bị đơn còn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tình cảm, tài sản chung và nợ chung. Còn vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn thì đề nghị giao con chung đầu lòng cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng còn con chung thứ hai thì giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ban Thị Th kết hôn với anh Nông Văn H, địa chỉ: Xóm NT - PĐ, xã PN, huyện TK, tỉnh Cao Bằng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện TK, Cao Bằng. Nay chị Th khởi kiện xin ly hôn với anh H nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ban Thị Th và anh Nông Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PN, huyện TK, Cao Bằng vào ngày 15 tháng 01 năm 2012, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H là hôn nhân được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu Th, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian sống chung của chị Th và anh H lại không làm được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã trầm trọng, hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau, đến mức chị Th phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Đối với anh H trình bày việc vợ chồng có

mâu thuẫn xảy ra và hiện tại hai vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy cuộc sống vợ chồng chị Th, anh H không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Th và anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H có 02 (Hai) con chung là cháu Nông Ngọc H2, sinh ngày 24/02/2013 và cháu Nông Lương B, sinh ngày 27/8/2019, hiện nay cháu Hân đang ở với anh H, còn cháu Bách đang ở với chị Th. Sau khi ly hôn cả hai vợ chồng đều có yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung khác nhau, chị Th yêu cầu được nuôi cả hai con chung còn anh H yêu cầu được nuôi con chung đầu lòng và con chung thứ hai sẽ do chị Th nuôi dưỡng.

Về giải quyết vấn đề con chung sau khi ly hôn thì Hội đồng xét xử xét thấy: Hai vợ chồng chị Th và anh H có hai người con chung, đối với con chung thứ hai sinh ngày 27/8/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với con chung đầu lòng sinh ngày 24/02/2013, tính đến ngày chị Th gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì cháu đã từ đủ 07 tuổi trở lên, Tòa án đã xác minh nguyện vọng của cháu là muốn ở với mẹ. Tuy nhiên khi các bên chứng minh về điều kiện và hoàn cảnh gia đình thì hai bên đều có điều kiện như nhau, do vậy việc giao con cho hai vợ chồng mỗi người nuôi một con là hợp lý nên cần giao cháu Nông Ngọc H2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng do các bên không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh H đều xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về nợ chung: Vợ chồng chị Th và anh H cùng xác nhận, hai vợ chồng có số nợ chung còn lại chưa thanh toán là 101.000.000 đồng gồm 50.000.000 đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh và 51.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trùng Khánh. Trong trường hợp ly hôn thì nguyên đơn chị Ban Thị Th có yêu cầu bị đơn anh Nông Văn H phải có trách nhiệm cùng trả hết số nợ còn lại, còn bị đơn anh H có yêu cầu hai vợ chồng cùng phải có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại và anh H sẽ chịu trách nhiệm trả khoản nợ 51.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trùng Khánh. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị Th và anh H có khoản nợ chung gồm 270.000.000 đồng đều do chị Th đứng tên vay nhưng đều có Giấy ủy quyền của anh H trong từng hợp đồng vay, do đó cần phải xác định các khoản nợ này đều là nợ chung của vợ chồng. Hiện tại, vợ chồng anh chị đã trả được 169.000.000 đồng và số nợ chung còn lại chưa thanh toán là 101.000.000 đồng gồm 50.000.000 đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính

sách xã hội huyện Trùng Khánh và 51.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trùng Khánh.

Tại phiên tòa chị Th và anh H cùng thỏa thuận thống nhất, chị Th sẽ có trách nhiệm trả nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi suất hàng tháng cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh còn anh H sẽ có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi với số tiền là 52.324.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Trùng Khánh. Đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trùng Khánh nhất trí với sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự đều phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ban Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ban Thị Th được ly hôn với anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Ngọc H2, sinh ngày 24/02/2013 cho anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao cháu Nông Lương B, sinh ngày 27/8/2019 cho chị Ban Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết chị Th, anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Th và anh H đều xác định có tài sản chung như tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh H, cụ thể như sau: Chị Th sẽ có trách nhiệm trả nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi suất hàng tháng cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh còn anh H sẽ có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi với số tiền 52.324.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Trùng Khánh, đối với khoản vay này anh H có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Chị Ban Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002382 ngày 26/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, ngoài ra chị Th còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước. Anh Nông Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 2.616.000đ (Hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã PN, huyện TK;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

(Đã ký)

Lục Thanh Hải